

Số: 99/2019/QĐST- HNGĐ

Ninh Bình, ngày 10 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Hồng G** sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 223, đường Đ, phố 5, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thu T** sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 85, đường Đ, phố 6, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; 212 ; 213 và Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự, Điều 26 Luật Thi Hành án.

- Căn cứ vào Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/05/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Hồng G và chị Phạm Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Hồng G và chị Phạm Thu T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2, Về nuôi con chung: Chị Phạm Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Bá Hồng P sinh ngày 12/10/2016 anh G cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng là 5.000.000 đồng , kể từ tháng 6 năm 2019 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên vẫn

có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không bên nào được ngăn cản và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3, Về tài sản chung và công nợ chung: anh G và chị T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4, Về công nợ chung: Anh G và chị T không có công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.5, Về án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng:

- Án phí ly hôn: Anh Hoàng Hồng G tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng: Anh Hoàng Hồng G phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Cả hai số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) mà anh G đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001121 ngày 16/05/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, thì người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND Phường Đ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn./

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Viết Hoàng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H- ơng**- sinh năm 1982.

- *Bị đơn:* Anh **D- ơng Anh Tâm**- sinh năm 1979.

Đều trú tại: Số nhà 10, ngõ 15, đ- ờng Nguyễn Việt Xuân, phố Thanh Xuân, ph- ờng Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. Sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

a. *Về con chung:* Giao cháu D- ơng Ngọc Linh sinh ngày 07/05/2008 cho chị Nguyễn Thị Thu H- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu D- ơng Ngọc Minh sinh ngày 12/02/2010 cho anh D- ơng Anh Tâm trực tiếp nuôi d- ỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Tâm có nghĩa vụ cấp d- ỡng nuôi cháu Linh cùng chị H- ơng mỗi tháng 2.500.000 đồng, kể từ tháng 12 năm 2016 đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

b. *Về án phí ly hôn và án phí cấp d- ỡng:* Chị Nguyễn Thị Thu H- ơng tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 100.000^d (Một trăm ngàn đồng) và án phí cấp d- ỡng nuôi con là 100.000 đ (Một trăm ngàn đồng chẵn). đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H- ơng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà

án số A A/2016 /0000276 ngày 03/11/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Ninh Bình;

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6 Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND. TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBNDP Bích Đào.
- Các đ-ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án;
- L- u án văn./

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH
Thẩm phán

Phạm Viết Hoàng